

THÔNG BÁO

**về việc tuyển dụng công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận tổ quốc
và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Hòa Bình năm 2021**

Thực hiện Quyết định số 434-QĐ/TU, ngày 24/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Hòa Bình năm 2021 (gọi tắt là khối đảng, đoàn thể); Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo tuyển dụng như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

1- Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: **52 chỉ tiêu**, trong đó:

- Tuyển dụng công chức theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ (*viết tắt là Nghị định 140/2017/NĐ-CP*): 08 chỉ tiêu.

- Tuyển dụng công chức: 40 chỉ tiêu.

- Tuyển dụng viên chức: 04 chỉ tiêu.

2- Về cơ cấu, trình độ, ngành, chuyên ngành cần tuyển dụng, vị trí tuyển dụng công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan khối Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện năm 2021 đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Tỉnh ủy kèm theo Quyết định số 434-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*chuyên mục Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) và theo biểu chi tiết tại phụ lục số 01, số 02 kèm theo Thông báo này.

II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYỂN DỤNG

1- **Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện dự xét tuyển theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP**

Người đăng ký dự xét tuyển theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ phải bảo đảm các quy định tại khoản 2 mục này và các quy định về tiêu chuẩn áp dụng chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ:

a) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên, tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (*toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học*) và khoa học xã hội (*ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ*) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại các cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Người có trình độ thạc sĩ trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật thanh niên tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 mục này;

- Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

c) Người có trình độ tiến sĩ trong độ tuổi quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm b khoản 1 mục này.

2- Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển công chức, viên chức theo quy định

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

b) Đủ 18 tuổi trở lên;

c) Có đơn đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;

d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ hợp lệ theo tiêu chuẩn của ngạch đăng ký dự tuyển và phải phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng.

e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

3- Những trường hợp không được đăng ký dự tuyển

a) Không cư trú tại Việt Nam;

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

III. ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1- Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được **cộng 7,5 điểm** vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được **cộng 5 điểm** vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được **cộng 2,5 điểm** vào kết quả điểm vòng 2.

2- Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 mục này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG, XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1- **Tuyển dụng theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP**

1.1. Hình thức tuyển dụng: Tuyển dụng thông qua xét tuyển.

1.2. Nội dung xét tuyển: được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1: Xét kết quả học tập và nghiên cứu (*nếu có*) của người dự tuyển theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2, Nghị định 140/2017/NĐ-CP; Những thí sinh có hồ sơ đủ điều kiện theo quy định sẽ tiếp tục tham dự phỏng vấn vòng 2.

b) Vòng 2: Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển. Thời gian phỏng vấn là 30 phút (*thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn*). Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

1.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có điểm phỏng vấn vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có kết quả xét tuyển là tổng số của điểm phỏng vấn vòng 2 và điểm ưu tiên (*nếu có*) quy định tại mục III Thông báo này cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2- Tuyển dụng công chức, viên chức theo quy định

2.1. Hình thức tuyển dụng: Tuyển dụng thông qua thi tuyển.

2.2. Nội dung thi tuyển: được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

a) Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.
- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần, thời gian thi như sau:
 - + Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút;

+ Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi Tiếng Anh theo yêu cầu vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

- Miễn thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- + Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ hoặc trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức, viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1 trên máy tính.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Phỏng vấn.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: Thi phỏng vấn 30 phút (*trước khi phỏng vấn, thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị*).

- Thang điểm thi: 100 điểm. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

2.3. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức, viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) quy định tại mục III Thông báo này cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (*nếu có*) quy định tại mục III Thông báo này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức, viên chức không được bảo lưu kết quả thi cho các kỳ thi tuyển lần sau.

V. NỘI DUNG ÔN TẬP

Danh mục tài liệu ôn tập được phê duyệt tại Quyết định số 454 -QĐ/TU, ngày 19/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, được đăng tải trên Trang thông

tin điện tử Tỉnh ủy Hòa Bình (*chuyên mục Ban Tổ chức Tỉnh ủy*), địa chỉ <http://tinhuyhoabinh.vn>. Đồng thời, niêm yết tại trụ sở làm việc của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Thí sinh tự nghiên cứu tài liệu ôn tập đã được phê duyệt.

VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ

1- Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

- Phiếu dự tuyển: Người đăng ký dự tuyển nộp 01 phiếu đăng ký dự tuyển theo nội dung tại mẫu 1, mẫu 2 (*kèm theo thông báo này*) vào vị việc làm tại một cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng công chức, viên chức (*tại mục D*); trường hợp thí sinh đăng ký dự tuyển vào hai chỉ tiêu, vị trí việc làm hoặc hai đơn vị trở lên sẽ bị loại hồ sơ dự tuyển. Đồng thời, phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong phiếu.

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm kết quả học tập theo yêu cầu vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

Lưu ý: Các văn bằng, bảng điểm, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài yêu cầu nộp kèm theo bản dịch ra tiếng Việt, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trong trường hợp bằng tốt nghiệp các cơ sở đào tạo nước ngoài không ghi rõ loại khá, giỏi, xuất sắc thì bổ sung các tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển đạt loại khá, giỏi, xuất sắc theo xếp loại của trường (*ví dụ bảng đánh giá xếp loại của trường, thư xác nhận của trường...*); Bản công nhận của Cục quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo về văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp theo quy định (*đối với văn bằng do cơ sở giáo dục đào tạo nước ngoài cấp*).

- Bản sao Bằng khen, giấy tờ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực, chứng minh đạt giải cá nhân trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định (*đối với vị trí việc làm tuyển dụng theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP*);

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản sao Quyết định kết nạp Đảng viên (*nếu có*);

- Giấy xác nhận ưu tiên (*nếu có*);

- 03 phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại người nhận thư;

- 02 ảnh cỡ 3x4 (làm thẻ dự thi).

Thành phần hồ sơ đựng trong túi hồ sơ, ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ và danh mục những thành phần tài liệu.

2- Thời gian, địa chỉ, cách thức nộp hồ sơ

- Thời hạn nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, kể từ ngày có thông báo tuyển dụng: **Từ ngày 24/01/2022 đến ngày 04/03/2022.**

- Địa chỉ nộp hồ sơ: Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hòa Bình, đường An Dương Vương, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Cách thức nộp hồ sơ: Ban Tổ chức Tỉnh ủy chỉ tiếp nhận hồ sơ **theo đường bưu chính**, hồ sơ phải được gửi dưới dạng bưu phẩm bảo đảm của Bưu điện Việt Nam. Thời gian nộp hồ sơ tính theo dấu bưu điện.

- Thí sinh tự hoàn thiện hồ sơ theo thành phần nêu trên.

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THI TUYỂN VÀ CÁC NỘI DUNG KHÁC

1- Thời gian và địa điểm thi tuyển: Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo đến từng thí sinh dự tuyển.

2- Số điện thoại liên hệ: Mọi phản ánh, thắc mắc, đề nghị liên hệ trực tiếp với Phòng Tổ chức - cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy qua số điện thoại 02183.852.387 trong giờ hành chính các ngày làm việc để được giải đáp và hướng dẫn.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hòa Bình thông báo tuyển dụng công chức, viên chức tuyển dụng công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Hòa Bình năm 2021 để các cá nhân có nhu cầu và có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định được biết, đăng ký dự tuyển.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh,
- BTV các huyện ủy, thành ủy,
- Báo Hòa Bình, Trang thông tin điện tử Tỉnh ủy (để đưa tin); Đài Phát thanh, truyền hình tỉnh (để thông báo),
- Lãnh đạo Ban,
- Các phòng: Tổng hợp, TC-CB,
- Lưu Văn thư.



Bùi Thị Minh